TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 599/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Ông Gíng Huyền H, sinh năm 1979; địa chỉ: đường BĐT, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: đường BĐT, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường G, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Gíng Huyền H và bà Nguyễn Thị T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2008 ngày 14 tháng 02 năm 2008 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Gíng Huyền H và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung tên Gíng Hữu M (Nam), sinh ngày 06/5/2009 và Gíng Hữu B (Nam), sinh ngày 14/6/2011. Ông Hải là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Gíng Hữu M

và Gíng Hữu B sau khi ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Bà T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Gíng Huyền H và bà Nguyễn Thị T cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số: AA/2017/0025728 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. (Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND phường Phú Thuận, Quận X;
- Lưu. (Tk Dương)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Phơ